

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 10/2020/LĐ-PT

Ngày 31/08/2020

V/v tranh chấp về đơn phương
chấm dứt hợp đồng lao động

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tấn.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Công Lục.

Ông Phan Trí Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Đạo Phú Quý - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Ngọc Tuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 08 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 08/2020/TLPT-LĐ ngày 30 tháng 6 năm 2020 về việc “ Tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động”.

Do Bản án lao động sơ thẩm số 01/2020/LĐ-ST ngày 07 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố D bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 12/2020/QĐ-PT ngày 14/08/2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông N.B.L, sinh năm 1974; địa chỉ: Thành phố D, tỉnh Bình Dương (có mặt).

- *Bị đơn:* Công ty I; trụ sở: Thành phố D, tỉnh Bình Dương. Người đại diện theo pháp luật bà T.H.V, chức danh: Tổng Giám đốc. Ủy quyền cho bà T.L.H, sinh năm 1979. Địa chỉ: Thành phố D, tỉnh Bình Dương (văn bản ủy quyền ngày 15/01/2020).

- *Người kháng cáo:* Bị đơn Công ty I kháng cáo Bản án lao động sơ thẩm số 01/2020/LĐ-ST ngày 07 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 06/12/2019, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông N.B.L trình bày:

Ông N.B.L vào làm việc tại Công ty I (gọi tắt là Công ty I) vào ngày 07/3/2019. Hai bên thỏa thuận miệng thời gian thử việc 02 tháng. Ngày 16/4/2019 chưa hết thời gian thử việc ông N.B.L và Công ty I tiến hành ký kết hợp đồng lao động xác định thời hạn 01 năm từ ngày 16/4/2019 đến ngày 15/4/2020; công việc phải làm là nhân viên lái xe; địa điểm làm việc tại công ty ở trụ sở: Thị xã D (nay là thành phố D), tỉnh Bình Dương; mức lương cơ bản 5.000.000 đồng, ngoài ra còn các phụ cấp như hoàn thành công việc 2.000.000 đồng, tiền phụ cấp chuyên cần 300.000 đồng, đến ngày 01/7/2019 tiền phụ cấp chuyên cần tăng lên thành 500.000 đồng; thời gian làm việc từ 7 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút, 01 tuần làm 06 ngày, 01 tháng làm 26 ngày.

Quá trình làm ông N.B.L luôn hoàn thành công việc được giao, chỉ duy nhất có một lần bị Công an xử phạt vi phạm hành chính do dừng xe trên đường một chiều. Sau đó ông N.B.L đã tự đóng số tiền bị phạt này. Tuy nhiên, ngày 25/10/2019 Công ty I ban hành thông báo đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trước thời hạn với ông N.B.L và chính thức nghỉ việc từ ngày 25/11/2019; lý do cho nghỉ việc căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 38 cụ thể là thường xuyên không hoàn thành công việc được giao. Việc Công ty I cho ông N.B.L nghỉ việc là trái pháp luật, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp nên ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty I phải bồi thường trên mức lương cơ bản 5.000.000 đồng/tháng (26 ngày), tương đương 179.000 đồng/ngày cụ thể như sau:

- Tiền lương những ngày không được làm việc (từ ngày 25/11/2019 đến ngày 06/12/2019): $179.000 \text{ đồng} \times 12 \text{ ngày} = 2.148.000 \text{ đồng}$;

- Trả tiền bảo hiểm xã hội những ngày không làm việc (từ ngày 25/11/2019 đến ngày 06/12/2019): $17,5\% \times 12 \text{ ngày} \times 179.000 \text{ đồng} = 375.900 \text{ đồng}$;

- Tiền bảo hiểm y tế những ngày không làm việc (từ ngày 25/11/2019 đến ngày 06/12/2019): $3\% \times 12 \text{ ngày} \times 179.000 \text{ đồng} = 65.000 \text{ đồng}$;

- Bồi thường 02 tháng tiền lương: $02 \text{ tháng} \times 5.000.000 \text{ đồng} = 10.000.000 \text{ đồng}$;

- Hỗ trợ 02 tháng tiền lương do bị thất nghiệp: $02 \text{ tháng} \times 5.000.000 \text{ đồng} = 10.000.000 \text{ đồng}$;

Tổng số tiền yêu cầu bồi thường là 22.588.900 đồng.

Tại phiên tòa nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu: Trả tiền bảo hiểm xã hội những ngày không làm việc (từ ngày 25/11/2019 đến ngày 06/12/2019): $17,5\% \times 12 \text{ ngày} \times 179.000 \text{ đồng} = 375.900 \text{ đồng}$ và tiền bảo hiểm y tế những ngày không làm việc (từ ngày 25/11/2019 đến ngày 06/12/2019): $3\% \times 12 \text{ ngày} \times 179.000 \text{ đồng} = 65.000 \text{ đồng}$.

Như vậy, tổng số tiền yêu cầu bồi thường còn lại là 22.148.000 đồng.

- Tại bản tự khai, lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa người đại diện theo pháp luật của bị đơn Công ty I là bà T.H.V trình bày:

Ông N.B.L vào làm việc tại Công ty I vào ngày 07/3/2019. Hai bên có thỏa thuận miệng thời gian thử việc hai tháng. Đến ngày 16/4/2019, hai bên tiến hành ký kết hợp đồng lao động. Hợp đồng lao động xác định thời hạn một năm từ ngày 16/4/2019 đến ngày 15/4/2020; công việc của ông N.B.L là nhân viên lái xe; mức lương cơ bản là 5.000.000 đồng. Ngoài ra còn các phụ cấp khác như hoàn thành công việc 2.000.000 đồng, tiền phụ cấp chuyên cần 300.000 đồng, đến ngày 01/7/2019 tiền phụ cấp chuyên cần tăng lên là 500.000 đồng; thời gian làm việc từ 7 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút, một tuần làm 06 ngày, một tháng làm 26 ngày; địa điểm làm việc tại công ty ở Thị xã D, tỉnh Bình Dương.

Quá trình làm việc, ông N.B.L thường xuyên không hoàn thành công việc được giao theo hợp đồng lao động, cụ thể: là nhân viên lái xe nhưng ông N.B.L không chủ động tìm hiểu các đoạn đường đi đến làm ảnh hưởng chung tới công việc của công ty. Vi phạm an toàn khi tham gia giao thông (một lần bị Công an xử phạt vi phạm hành chính), tác phong làm việc chậm chạp. Hàng tháng, Công ty I đều chấm điểm xếp loại A,B,C thì trong tháng 8,9,10/2019 ông N.B.L đều không hoàn thành. Công ty I đã nhiều lần nhắc nhở nhưng ông N.B.L vẫn không thay đổi. Cho nên ngày 25/10/2019, Công ty I ban hành thông báo cho ông N.B.L nghỉ việc, lý do cho nghỉ việc căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 38 cụ thể là thường xuyên không hoàn thành công việc được giao, chính thức nghỉ việc từ ngày 25/11/2019. Trước khi ông N.B.L nghỉ việc Công ty I đã thanh toán đầy đủ tiền lương, chốt sổ Bảo hiểm xã hội và trả sổ cho ông N.B.L.

Nay trước yêu cầu khởi kiện của ông N.B.L thì Công ty I không đồng ý vì Công ty I cho ông N.B.L nghỉ việc là đúng với qui định của pháp luật.

Bản án sơ thẩm số 01/2020/LĐ-ST ngày 07 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố D đã quyết định:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông N.B.L đối với Công ty I về việc “Tranh chấp về đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động”.

Tuyên bố hành vi đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động của Công ty I đối với ông N.B.L là trái pháp luật.

- Buộc Công ty I phải bồi thường cho ông N.B.L số tiền 11.969.000 (mười một triệu chín trăm sáu mươi chín nghìn) đồng.

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông N.B.L đối với Công ty I đối với yêu cầu trả tiền bảo hiểm xã hội là 375.900 đồng và tiền bảo hiểm y tế là 65.000 đồng.

3. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông N.B.L về việc yêu cầu Công ty I bồi thường số tiền 10.179.000 (mười triệu một trăm bảy mươi chín nghìn) đồng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về nghĩa vụ chậm thi hành án, án phí và quyền

kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 22 tháng 5 năm 2020, bị đơn Công ty I kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn không cung cấp chứng cứ nào khác, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết tranh chấp.

- Người đại diện hợp pháp của bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, các đương sự đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ khi tham gia phiên tòa theo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Án sơ thẩm giải quyết buộc Công ty I bồi thường cho ông N.B.L là đúng quy định của pháp luật, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương bác yêu cầu kháng cáo của bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn Công ty I kháng cáo ngày 07/5/2020 và nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo quy định là phù hợp nên chấp nhận.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn:

Hợp đồng lao động giữa ông N.B.L với Công ty I là hợp đồng xác định thời hạn 01 năm từ ngày 16/4/2019 đến ngày 15/4/2020. Công việc của ông N.B.L là nhân viên lái xe, mức lương cơ bản 5.000.000 đồng. Ngoài ra còn các phụ cấp như hoàn thành công việc 2.000.000 đồng, tiền phụ cấp chuyên cần 300.000 đồng (500.000 đồng kể từ ngày 01/7/2019), 01 tháng làm việc 26 ngày.

Ngày 25/10/2019, Công ty I ban hành thông báo số 01/TB-HĐLĐ/MV-2019 ngày 25/10/2019 về việc “*đơn phương chấm dứt HĐLĐ trước thời hạn đối với tài xế N.B.L*” và cho ông N.B.L nghỉ việc kể từ ngày 25/11/2019. Công ty I cho rằng ông N.B.L không hoàn thành nhiệm vụ nhưng không có tài liệu chứng minh việc không hoàn thành nhiệm vụ.

Hồ sơ ở cấp sơ thẩm thể hiện Công ty I có xuất trình tài liệu là các biên bản làm việc liên quan đến tác phong trong công việc, ứng dụng trong công nghệ thông tin, kiểm tra phương tiện phục vụ công việc nhưng không có biên bản nào có chữ ký của ông N.B.L. Biên bản cuộc họp với công đoàn cơ sở ngày 10/10/2019 nội dung chỉ là xin ý kiến của công đoàn về thái độ làm việc cũng như góp ý, nhắc nhở đối với ông N.B.L mà không phải là biên bản vi phạm nội quy, kỷ luật của Công ty I. Bảng đánh giá xếp loại A, B, C của công ty cũng chỉ là căn cứ để xét thưởng cuối năm của Công ty I cũng không có căn cứ xác

định đây là tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành công việc theo hợp đồng lao động.

Ngoài ra, Công ty I cũng không có tiêu chí cụ thể nào xác định mức độ không hoàn thành nhiệm vụ của ông N.B.L theo quy định của pháp luật.

Bị đơn kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ gì mới chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình nên không có căn cứ chấp nhận.

[3] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật.

[4] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của bị đơn không được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1, Điều 148, khoản 1, Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 22, 38, 41, 42 và 90 Bộ luật Lao động năm 2012.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn Công ty I, giữ nguyên bản án lao động sơ thẩm số 01/2020/LĐ-ST ngày 07 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương như sau:

1.1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông N.B.L đối với Công ty I về việc “Tranh chấp về đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động”.

Tuyên bố hành vi đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động của Công ty I đối với ông N.B.L là trái pháp luật.

- Buộc Công ty I bồi thường cho ông N.B.L tổng số tiền 11.969.000 (Mười một triệu, chín trăm sáu mươi chín nghìn) đồng, gồm: Tiền lương những ngày không được làm việc (từ ngày 25/11/2019 đến ngày 06/12/2019): 179.000 đồng x 11 ngày = 1.969.000 đồng và bồi thường 02 tháng tiền lương: 02 tháng x 5.000.000 đồng = 10.000.000 đồng).

1.2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông N.B.L đối với Công ty I đối với yêu cầu trả tiền bảo hiểm xã hội là 375.900 đồng và tiền bảo hiểm y tế là 65.000 đồng.

1.3. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông N.B.L về việc yêu cầu Công ty I bồi thường số tiền 10.179.000đ (Mười triệu, một trăm bảy mươi chín nghìn đồng).

1.4. Án phí lao động sơ thẩm: Ông N.B.L không phải chịu. Công ty I phải chịu 359.070 đồng (Ba trăm năm mươi chín nghìn, không trăm, bảy mươi đồng).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều: 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án bản án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Về án phí phúc thẩm: Công ty I phải chịu 300.000 đồng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai số 0040621 ngày 01/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố D.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- TAND TP D;
- Chi cục THADS TP D;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa LD, tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Minh Tấn